

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 11 - 2022.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình
- Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thới Phần.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thật
2. Ông Nguyễn Quốc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2022/TLST- HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Trúc L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu vực H, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- Bị đơn: Anh Đinh Thiên H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 2, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồng Minh Huân – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện L, tỉnh Hậu Giang. Ông Hồng Minh H ủy quyền lại cho ông Lê Đức T – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Vĩnh Viễn. (Văn bản ủy quyền số 90/GUQ-NHNNoLM ngày 28/04/2022).

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Trúc L trình bày:

Vào năm 2020, chị Phan Thị Trúc L và anh Đinh Thiên H do quen biết và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới. Ngày 26/6/2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Vĩnh Thuận Đông, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, do anh H không chăm lo cho gia đình, không tôn trọng chị L, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, mặc dù đã tìm cách hàn gắn và động viên nhau nhưng không thành. Hiện tại cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Chị L và anh H đã L thân từ tháng 11/2021 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu được Ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đinh Thiên H trình bày:

Anh H thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian kết hôn và việc có đăng ký kết hôn và con chung, tài sản chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong kinh tế gia đình từ đó phát sinh bất đồng nhưng mâu thuẫn giữa anh H và chị L chưa đến mức phải Ly hôn nên anh H yêu cầu được đoàn tụ. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa anh H vắng mặt không có lý do.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trình bày:

Ông Lê Đức Toàn là người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng N – Chi nhánh thị xã L Hậu Giang - Phòng giao dịch Vĩnh Viễn trình bày: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 7002-LAV-202101519 ngày 29/4/2021 thì Ngân hàng có cho anh Đinh Thiên H (chị Phan Thị Trúc L là người uỷ quyền cho anh Đinh Thiên H vay vốn tại Ngân hàng), số tiền vay là 200.000.000 đồng; thời hạn vay là 60 tháng; kỳ hạn trả nợ là 20 kỳ, 03 tháng/ lần, 10.000.000 đồng/ lần; lãi suất cho vay là 9,5%/năm; lãi suất quá hạn là 150% mức lãi suất cho vay trong hạn. Tính đến hết ngày 22/8/2022 thì anh H còn nợ là 174.083.733 đồng, trong đó nợ gốc là: 166.500.000 đồng, lãi là 7.583.733 đồng.

Khi chị Phan Thị Trúc L Ly hôn với anh Đinh Thiên H thì Ngân hàng yêu cầu Toà án buộc anh Đinh Thiên H và chị Phan Thị Trúc L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 22/8/2022 là 174.083.733 đồng, trong đó nợ gốc là: 166.500.000 đồng, lãi là 7.583.733 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho ngày thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đinh Thiên H đã trả xong số nợ trên cho Ngân hàng N nên ngân hàng đã rút lại toàn bộ yêu cầu độc lập đối với anh Đinh Thiên H và chị Phan Thị Trúc L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn chị Phan Thị Trúc L khởi kiện yêu cầu Ly hôn đối với bị đơn anh Đinh Thiên H. Đối chiếu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn”. Bị đơn Đinh Thiên H có nơi cư trú tại huyện L, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang.

[1.2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng N vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Đinh Thiên H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ theo quy định pháp luật.

[1.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng N có đơn xin rút lại yêu cầu độc lập yêu cầu chị L và anh H cùng có nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ Điều 5, Điều 244, Điều 217 và Điều 218 đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng N đối với chị L và anh H.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H tự nguyện kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của chị L và anh H được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống chị L và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị L cho rằng mâu thuẫn giữa chị và anh H không thể hàn gắn, chị L không thể tiếp tục sống chung với anh H được nữa nên yêu cầu được Ly hôn với anh H. Thời gian L thân kéo dài nhưng chị L và anh H không hàn gắn được. Đến thời điểm xét xử chị L vẫn cương quyết xin Ly hôn. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh H thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng chị L và anh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ mà chị L yêu cầu xin Ly hôn với anh H là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu Ly hôn của chị L. Cho chị L và anh H được Ly hôn.

[2.2]. Về con chung: Chị L và anh H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị L và anh H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Đình chỉ yêu cầu độc lập Ngân hàng N đối với chị L và anh H.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), đã nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 273 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Trúc L đối với anh Đinh Thiên H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Ly hôn giữa chị Phan Thị Trúc L và Đinh Thiên H.

2. Về con chung: Chị L và anh H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị L và anh H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Đình chỉ yêu cầu độc lập Ngân hàng N đối với chị L và anh H.

5. Về án phí:

5.1. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Phan Thị Trúc L phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo lai thu số 0006255 ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.350.000 đồng (bốn triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) theo lai thu số 0006465 ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hậu Giang.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Thới Phần